TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 443/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1**.** Nguyên đơn:

1.1. Bà **Lương Ngọc H**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 83 đường số 26, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bà **Lương Ngọc P,** sinh năm: 1960

Địa chỉ: 242 đường số 1A, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Ông **Lý Quốc C,** sinh năm: 1963

Địa chỉ: 195/30 Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà P, ông C: Ông **Hà Văn T**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: 18/3D1, khu phố 4, đường Trần Thị Hè, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2023, ngày 09/12/2023)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Lý Thọ B**, sinh năm: 1942

2.2. Bà **Phùng Thị C**, sinh năm: 1946

Cùng địa chỉ: 59 đường số 7, ấp 2, xã V, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Văn Thị Diễm T**, sinh năm: 1976
- Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: 646B Nguyễn Trãi, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 10/6/2024)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Trần Văn D**, sinh năm : 1962

Địa chỉ : 83 đường số 26, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông **Long Thuận L**, sinh năm: 1951

Địa chỉ: 242 đường số 1A, Phường P, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà **Lương Ngọc A**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: 195/30 Bình Thới, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản tiền nợ:

Bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hà Văn T) và ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C (có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc L) cùng thống nhất lấy giá vàng SJC tại thời điểm ngày 03/7/2024 là 76.980.000 (bảy mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng/lượng theo giá vàng được niêm yết tại https://sjc.com.vn/giavang/textContent.php.

Bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hà Văn T) xác nhận số vàng các nguyên đơn cho ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C vay là tài sản riêng của các ông/bà, không phải là tài sản chung vợ chồng.

Bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C (có người đại diện theo ủy quyền là ông Hà Văn T) và ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C (có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc L) cùng thống nhất số tiền ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C tính đến ngày 03/7/2024 là 769.800.000 (bảy trăm sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

2. *Về phương thức thanh toán:*

Ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C sẽ thanh toán cho bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C số tiền tính đến ngày 03/7/2024 là 769.800.000 (bảy trăm sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng trong thời hạn 04 (bốn) tháng, thanh toán theo các đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 25/7/2024 ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng;

- Đợt 2: Ngày 25/10/2024 ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C số tiền 369.800.000 (ba trăm sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng là hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C vi phạm một kỳ thanh toán theo thỏa thuận thì bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Lương Ngọc H, bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C chậm thực hiện việc trả tiền theo quyết định thì ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 17.396.000 (mười bảy triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn) đồng. Ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.698.000 (tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn) đồng. Do ông B, bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do đó đối với phần tiền án phí mà ông Bưu, bà Chấn phải nộp thì được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Thọ B, bà Phùng Thị C tự nguyện chịu phần tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 8.698.000 (tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Hoàn lại cho bà Lương Ngọc H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.262.500 (chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033212 ngày 19/02/2024 của Chi cục thi hành án dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lương Ngọc P, ông Lý Quốc C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (5);
- VKSND H.BC (2);
- VKSND Tp. HCM (1);
- CCTHADS H. BC (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương